TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2018/DSST
Ngày: 14/9/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2018/TLST-DS ngày 22/5/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXX-DS ngày 14/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-DS ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH HD S (HD S)

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24 C, Phan Đăng Lưu, phường 6, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thiên T - Chức vụ: Giám đốc kiểm tra chất lượng. Theo Giấy ủy quyền số: 180101/UQ-TGĐ ngày 01/01/1018 của Tổng giám đốc Công ty tài chính TNHH HD S (HD S).

Ủy quyền lại tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1990 – chức vụ: Chuyên viên pháp lý tố tụng (Theo giấy ủy quyền số 31820/UQ-GĐ ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc kiểm tra chất lượng, Công ty tài chính TNHH HD S (HD S).

Ông P có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương M – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: 1778A tổ 2, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CR001387968 ngày 21/8/2014 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HD Finance) (Nay là Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) và bà Nguyễn Thị Phương M, thì bà M vay tiền của Công ty số tiền là: 43.000.000 đồng. Thời hạn vay là 18 tháng theo 18 kỳ trả góp, ngày trả góp hàng tháng là ngày 20, ngày trả góp đầu tiên là 20/9/2014, ngày trả góp cuối cùng là ngày 20/02/2016, mỗi tháng góp 3.246.678 đồng, kỳ cuối cùng góp 3.134.579 đồng. Lãi suất là 3,25%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, phí bảo hiểm hàng tháng là 53.750 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà M đã vi phạm nghĩa vụ về thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Cụ thể bà M mới thanh toán được 06 kỳ với tổng số tiền là 19.213.250 đồng, trong đó: vốn gốc là 11.346.448 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.394.188 đồng và tiền lãi quá hạn là 472.314 đồng. Sau đó bà M ngưng không tiếp tục thanh toán theo kỳ hạn đã thỏa thuận, công ty đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà M thanh toán nợ nhưng bà M cố tình lẩn trốn không hợp tác.

Ngày 20/9/2015 sau khi xem xét đề xuất của cán bộ thu hồi nợ, để tạo điều kiện cho bà M thanh toán nợ, Công ty đồng ý chốt số nợ lãi tính đến ngày 20/9/2015 và không yêu cầu bà M phải trả lãi tiếp theo. Tuy nhiên sau đó bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ.

Vì thế, Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) đã làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương M phải thanh toán ngay toàn bộ số nợ 39.874.260 đồng cho Công ty, bao gồm:

Tiền vốn gốc: 31.653.552 đồng
Tiền lãi trong hạn tính đến 20/9/2015: 4.982.416 đồng
Tiền lãi quá hạn tính đến 20/9/2015: 3.238.292 đồng.

Đồng thời, Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) yêu cầu bà M phải trả lãi suất chậm thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì lý do công tác đại diện Công ty tài chính TNHH HD S có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản tự khai đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương M phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và quá hạn nói trên cho Công ty. Ngoài ra Công ty không yêu cầu bà M phải trả lãi tính từ ngày chậm thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm. Công ty chỉ yêu cầu bà M trả lãi suất chậm thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thánh toán hết nợ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương M phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Về bị đơn bà Nguyễn Thị Phương M:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú của bà M là: 1778A tổ 2, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu, kết quả bà M có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên cùng gia đình nhưng bà M không thường xuyên sinh sống ở đây, đi đâu làm ăn xa không khai báo.

Toà án đã tiến hành các thủ tục triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà M không đến Toà làm việc. Toà án cũng đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà nhưng phiên toà hôm nay bà M vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thể thu thập lời khai của bà M.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

1/ Về tố tụng:

Về thẩm quyền và thời hạn giải quyết theo Điều 26, 35, 36, 39 BLTTDS. Về thủ tục nhận đơn và xử lý đơn khởi kiện: Tòa án đã nhận đơn khởi kiện, tạm ứng án phí, thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định Điều 208, 211 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS. Tại phiên tòa Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ các quy định tại Điều 49 Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên toà đã chuẩn bị tốt phiên toà, báo có sự có mặt, vắng mặt của đương sự, ghi chép đầy đủ diễn biến phiên toà đúng theo quy định tại Điều 51, 237, 239 BLTTDS. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì thấy: Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc theo các quy định của luật tố tụng, việc nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là hợp pháp.

2/ Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu đánh giá, tổng hợp chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về nội dung vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị Phương M ký kết Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CR001387968 ngày 21/8/2014 vay của Công ty tài chính TNHH HD S số tiền là: 43.000.000 đồng. Thời hạn vay là 18 tháng theo 18 kỳ trả góp, mỗi tháng góp 3.246.678 đồng, kỳ cuối cùng góp 3.134.579 đồng. Lãi suất là 3,25%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, phí bảo hiểm hàng tháng là 53.750 đồng. Quá thời hạn bà M không thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán tổng số nợ gốc và lãi là 39.874.260 đồng là đúng quy định.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính TNHH HD S về việc buộc bà M thanh toán tổng số nợ gốc và lãi là 39.874.260 đồng và phải trả lãi suất chậm thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua việc thẩm tra và nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định.

[1]. Về tố tụng:

Về quyền khởi kiện: Khoản nợ mà Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) khởi kiện bà Nguyễn Thị Phương M trong vụ án này xuất phát từ Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CR001387968 ngày 21/8/2014 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HD Finance) với bà Nguyễn Thị Phương M. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HD Finance) có tên cũ là Công ty TNHH một thành viên tài chính Việt – Société Générale. Tại Giấy phép thành lập và hoạt động công ty tài chính TNHH HD S ngày 31/10/2017 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã quyết định cấp đổi từ tên cũ là Công ty TNHH một thành viên tài chính Việt – Société Générale thành tên mới là Công ty tài chính TNHH HD S. Như vậy, Công ty tài chính TNHH HD S được quyền khởi kiện để thu hồi số nợ đối với bà Nguyễn Thị Phương M theo các quy định của pháp luật.

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương M thanh toán nợ theo Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CR001387968 ngày 21/8/2014, bà M hiện đăng ký thường trú tại thành phố Bà Rịa. Như vậy, tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương M đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD S (HD S):

Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CR001387968 ngày 21/8/2014 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HD Finance) (nay là Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) với bà Nguyễn Thị Phương M được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng về thẩm quyền ký kết và đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự 2005. Căn cứ hợp đồng này bà M đã được Công ty giải ngân số tiền vay là 43.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 3,25%/ tháng, mức phí phạt (lãi quá hạn) là 150% của lãi suất thực tế hàng tháng 3,25% của khoản trả góp chưa thanh toán, phí bảo hiểm hàng tháng là 53.750 đồng. Thời hạn vay là 18 tháng theo 18 kỳ trả góp, ngày trả góp hàng tháng là ngày 20, ngày trả góp đầu tiên là 20/9/2014, ngày trả góp cuối cùng là ngày 20/02/2016, mỗi tháng góp 3.246.678 đồng, kỳ cuối cùng góp 3.134.579 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà M đã thanh toán được 06 kỳ với tổng số tiền là 19.213.250 đồng, trong đó: vốn gốc là 11.346.448 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.394.188 đồng và lãi quá hạn là 472.314 đồng. Số nợ còn lại bà Nguyễn Thị Phương M phải thanh toán là 39.874.260 đồng, bao gồm:

Tiền vốn gốc: 31.653.552 đồng
Tiền lãi trong hạn tính đến 20/9/2015: 4.982.416 đồng
Tiền lãi quá hạn tính đến 20/9/2015: 3.238.292 đồng.

Xét yêu cầu của Công ty HD S thì thấy bà Nguyễn Thị Phương M tự nguyện ký hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CR001387968 ngày 21/8/2014, theo đó bà M xác nhận đã đọc kỹ và đồng ý với mọi Điều khoản và Điều kiện, đặc biệt các Điều khoản và Điều kiện nêu chi tiết tại Mục 9 của Hợp đồng này. Tại Mục 9 của Hợp đồng có nêu rõ quyền và nghĩa vụ của bên vay, phương thức thanh toán, cách tính lãi, phí phạt, phí bảo hiểm. Do vậy, các khoản tiền mà Công ty HD S yêu cầu bà M phải thanh toán là 39.874.260 đồng theo bản chi tiết thanh toán là phù hợp với các Điều khoản trong hợp đồng cho vay bằng tiền mặt được ký giữa Công ty HD S với bà Nguyễn Thị Phương M đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định trên cần tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD S (HD S), buộc bà Nguyễn Thị Phương M phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) số tiền là 39.874.260 đồng (trong đó: tiền vốn gốc là 31.653.552 đồng, tiền lãi hàng tháng là 4.982.416 đồng, lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 3.238.292 đồng).

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương M phải nộp toàn bộ án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho Công ty.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 122, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Phương M.

- Buộc bà Nguyễn Thị Phương M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CR001387968 ngày 21/8/2014 là 39.874.260 đồng (Ba mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn, hai trăm sáu mươi đồng), trong đó: vốn gốc 31.653.552 đồng,

tiền lãi trong hạn là 4.982.416 đồng, lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 3.238.292 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương M phải nộp 1.993.000 đồng (Một triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH HD S (HD S) được hoàn trả 996.000 đồng (Chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002226 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2018) đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. BR;
- Chi cục THADS TPBR;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh